

HÀ NỘI CÓ CÒN LÀ THÀNH PHỐ CỦA SÔNG HỒ?

NGÔ ĐỨC THỊNH

Các nền văn minh cổ đại bao giờ cũng gắn với các dòng sông, hay là con đê của các dòng sông, như Văn minh sông Hoài, Văn minh sông Hằng, Văn minh sông Nil và ở Việt Nam ta là Văn minh sông Hồng. Các đô thị cổ là trái tim, là trung tâm của các nền văn minh cổ đại cũng gắn với các dòng sông ấy. Và tới lượt nó, các nền văn minh, các đô thị cũng mang lại cho các dòng sông một diện mạo mới, diện mạo văn hóa.

Hà Nội của chúng ta, một đô thị chẵn một nghìn năm của Văn minh Đại Việt cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Hà Nội là đô thị của các sông hồ. Cái tên Hà Nội, theo nghĩa chữ Hán “ở trong sông”. Các câu ca cửa miệng của người Hà Nội đã chứng tỏ điều đó:

“Nhĩ Hà quanh Bắc sang Đông

Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này”.

hay:

“Khen ai khéo họa dư đồ

Trước sông Nhĩ Thủy, sau hồ Hoàn Kiếm”.

“Khen ai khéo họa dư đồ

Giữa nơi thành thị có hồ trong xanh”.

Nói là sông hồ, nhưng thực ra với Hà Nội, hồ cũng là sông, vì các hồ như Hoàn

Kiểm, Tây Hồ, Thủ Lệ, Trúc Bạch... đều là dấu tích của các khúc sông chết, sản phẩm đổi dòng của sông Hồng trong lịch sử.

Hà Nội hình thành trên nền của bãi phù sa bồi của sông Hồng, nơi ngã ba sông, địa thế bằng phẳng, thoáng đãng, giao thông đi lại bằng đường bộ, đường thủy thuận lợi, xứng với đất trung tâm tụ hội. Chẳng thế mà trong *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn đã coi Thăng Long “Ở trung tâm bờ cõi đất nước, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi, ở vị trí ở giữa bốn phương đông, tây, nam, bắc; tiện hình thế núi sông sau trước. Ở đó địa thế rộng mà bằng phẳng, vùng đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ vì ngập lụt, muôn vật rất phong phú, tốt tươi. Xem khắp nước ta, chỗ ấy là nơi hơn cả, thật là chỗ hội họp bốn phương, là nơi đô thành bậc nhất của đế vương”.

Hệ thống sông đã tạo nên “tứ giác nước” Hà Nội (như cách nói của cố GS. Trần Quốc Vượng): phía Bắc và phía Đông là sông Nhị Hà, phía Tây và phía Nam là sông Tô và Kim Ngưu. Thành lũy quanh Thăng Long cũng là đê ngăn nước lũ của các dòng sông này. Các sông hồ không chỉ bồi phủ tạo nên các bờ bãi tươi tốt, mà còn là hệ thống giao thông, hệ thống trữ nước, cấp nước và tiêu nước cho Hà Nội. Ở thời tiền

thực dân, tức tiền công nghiệp, thuyền bè là phương tiện đi lại chính trên các sông, đặc biệt là sông Cái, theo kiểu:

“Lệnh đênh ba mũi thuyền kẻ

Thuyền ra kẻ chợ, thuyền về sông Dâu”.

hay:

“Ai về Hà Nội, ngược nước Nhị Hà

Buồm giăng ba ngọn vui đà vui thay”.

Sông Tô Lịch thời đó trong xanh, không bị thu hẹp dòng và ô nhiễm như bây giờ, còn là nơi vua quan, thị dân du thuyền xuôi ngược:

“Sông Tô nước chảy trong ngần,

Con thuyền buồm trắng chạy gần chạy xa”.

Cấu trúc Thăng Long thời trung cổ là điển hình cho kiểu thành thị phong kiến, trong đó “thành” là nơi định đô với thành quách, cung điện, nơi ở của vua quan; ngoài thành là “thị” với bến sông, chợ búa, nơi sinh sống và buôn bán của thị dân. Ngày nay, dấu tích các chợ còn lại ở các cửa thành, như chợ Cửa Nam, chợ Cửa Bắc (nay là chợ Châu Long), chợ Cửa Tây (nay là chợ Ngọc Hà), chợ Cửa Đông (gần chợ Đồng Xuân hiện nay).

Ngày nay, với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa mạnh mẽ, Hà Nội không còn bó gọn trong cái “tứ giác nước” đó nữa, mà đã vượt ra ngoài; không còn là thành phố “một bên sông”, thành phố “trong sông” nữa mà đang mở rộng sang cả hai bờ, ôm gọn cả khúc sông Hồng vào lòng.

Sông hồ đã tạo nên vị thế và diện mạo của Hà Nội, một vị thế và diện mạo có một

không hai ở nước ta. Tuy nhiên, Hà Nội, con người Hà Nội đã khoác lên các sông hồ nơi đây một diện mạo mới, diện mạo văn hóa. Có thể nói, mỗi khúc sông, nhánh hồ của thành phố đều thấm đậm các huyền tích, truyền thuyết, dấu ấn lịch sử, khiến nó trở nên lung linh, huyền ảo, ẩn chứa hồn núi sông :

“Đây Hồ Giuom, Hồng Hà, Hồ Tây,

Đây lắng hồn núi sông ngàn năm!”.

(Nguyễn Đình Thi)

Sông Hồng, khúc chảy qua Hà Nội, đã từng chứng kiến các sự kiện hào hùng của dân tộc chống giặc ngoại xâm với các di tích Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết trong chiến thắng Nguyên - Mông cuối Xuân, đầu Hạ năm Ất Dậu niên hiệu Trưng Hưng nhà Trần (năm 1285):

“Đoạt giáo Chương Dương độ

Cầm hồ Hàm Tử quan”.

Đây cũng là đoạn sông với sự ẩn hiện các thủy thần. Nằm trong hệ thống trấn thủy Sơn Tinh - Thủy Tinh, vị thần núi Ba Vì - Sơn Tinh, vị thần bảo trợ cho Kinh thành Thăng Long. Huyền thoại Lý Ông Trọng chém mãng xà cứu mẹ ở khúc sông Đình Chèm, gắn với tục trấn thủy và hội Chèm vào tháng Tư hàng năm. Gắn với hệ thống trấn thủy này còn có cả hệ thống huyền thoại diệt thủy quái trên sông Tô Lịch ở góc thành phía Tây khu Thập Tam Trại, kéo dài sang tận vùng Lệ Mật với huyền thoại chàng trai họ Hoàng chém rắn cứu công chúa nhà Lý. Cũng nằm trong hệ thống Thập Tam Trại, làng Thủ Lệ ngay sát Kinh thành xưa, lại thờ

thần rắn Linh Lang phun nước làm mưa, nay được dân làng thờ ở đền Thủ Lệ, là một trong bốn vị thần trấn bốn hướng của Kinh thành Thăng Long.

Đẹp hơn cả vẫn là huyền thoại Chử Đồng Tử - Tiên Dung, một mối tình mang đầy chất tự nhiên, kéo dài cả một dải sông Hồng phía Nam Hà Nội, để lại ven sông không chỉ những đình, đền thờ cúng các vị thần, mà còn cả các nghi lễ, lễ hội phong tục.

Phong phú không kém là hệ thống các huyền thoại, truyền thuyết và di tích ven các hồ trong lòng Hà Nội. Ai cũng biết hồ Hoàn Kiếm là biểu tượng thiêng liêng của người Hà Nội, nơi có Tháp Rùa lung linh soi bóng ngàn đời đáy nước, ghi dấu huyền thoại Lê Thái Tổ, người sáng nghiệp nhà Lê trả gươm thần cho Rùa vàng, thể hiện khát vọng hòa bình của dân tộc; có đền Ngọc Sơn, tượng Vua Lê, nay thêm tượng Lý Công Uẩn được tôn vinh là người sáng lập Thăng Long - Hà Nội...

Hồ Tây (còn gọi là hồ Dâm Đàm) là một hồ lớn, xưa ở phía Tây Bắc Kinh thành, dấu tích của sông Cái đổi dòng, nay con hồ này đã nằm gọn trong lòng Hà Nội, gắn bó với văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Có thể nói, không có Thăng Long - Hà Nội thì không có Hồ Tây và ngược lại, không có Hồ Tây thì còn đâu nguyên vẹn Thăng Long - Hà Nội. Còn có cả một hệ thống huyền thoại, di tích, lễ hội dày đặc quanh Hồ Tây mà tác phẩm "*Tây Hồ chi*" (tác giả khuyết danh, soạn vào giữa thế kỷ XIX) đã chép chi tiết. Các huyền thoại về Trâu Vàng

(Kim Ngưu), Hồ Tinh, huyền thoại về con chó mẹ từ bên kia sông Cái bơi về lót ổ đẻ Cầu Nhi (chó con) ở hòn đảo hồ Trúc Bạch, một nhánh Tây Hồ - một tín hiệu dân gian về điềm lành khi Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Đại La, khai sinh thành Thăng Long nghìn năm¹; huyền thoại về Bà chúa Liễu Hạnh hiển linh đàm đạo thơ văn với nhà thơ Phùng Khắc Khoan. Tất cả đã để lại cho Hà Nội đời sau phủ Tây Hồ linh thiêng, huyền ảo!

Gắn với huyền thoại là các di tích đình đền và lễ hội quanh Hồ Tây, như Quán Thánh, thờ Lý Ông Trọng - một di tích của Đạo giáo; chùa Trấn Quốc - một ngôi chùa thuộc loại cổ nhất, nơi vua chúa xưa đi lễ chùa; các chùa Kim Liên, Quảng Bá cùng đình Yên Phụ, đền Kim Ngưu, phủ Tây Hồ...

Có một con hồ vốn xưa nằm ở ngoài thành Hà Nội, nhưng nay ven hồ đã mọc lên một khu chung cư, đó là hồ Linh Đàm (Đầm Sen). Truyền rằng nơi đây có vị thần Lân Đàm (thần Rồng), đã từng hóa thân thành cậu học trò theo học thầy Chu Văn An, gặp năm trời hạn hán, thần hút mực trong các nghiên bút, phun lên trời, giúp người dân trừ hạn hán, làm cả mặt hồ đen như mực, do vậy mà bị thiên đình trị tội chết. Sau dân nhớ ơn thần lập đền thờ Ngài.

Làm sao mà kể hết các huyền thoại, di tích, lễ hội phong tục gắn với sông hồ của Hà Nội, tạo nên một Thăng Long - Hà Nội thấm đậm tinh thần lịch sử và tâm linh. Ở

¹ Một số nhà khoa học không đồng tình với ghi chép về sự kiện "Cầu Nhi" của *Tây Hồ chi* (BT).

đây, thiên nhiên và văn hóa, con người và môi trường đã hòa với nhau làm một, thể hiện sự hòa hợp giữa thiên - địa - nhân, một bản sắc văn hóa của Việt Nam nói riêng và của phương Đông nói chung.

Nói Thăng Long - Hà Nội là thành phố của sông hồ, được tạo nên từ cảnh quan sông hồ, mang bản sắc sông hồ, tức là chúng ta đã nói về cha ông ta đã có những ứng xử hài hòa với thiên nhiên sông nước. Tuy nhiên, không hiểu sao, từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay, Hà Nội có vẻ “ky” với sông hồ. Chúng ta có dòng sông Hồng bao quanh, nay thì chảy giữa thành phố, như sông Xen chảy giữa Paris, sông Thên chảy giữa Luân Đôn, sông Hàn chảy giữa Seoul... Những nơi trên người ta hướng mặt ra sông, còn chúng ta lại “quay lưng” ra sông, coi sông là sự đe dọa, tất cả những gì là bản thù (cả về nghĩa đen và nghĩa bóng) đều hất đổ ra sông, biến sông thành một nơi dơ bẩn và xa lánh!

Trong quy hoạch thành phố Hà Nội hôm nay, người ta đang lưỡng lự giữa quay lên núi (hướng lên Ba Vì) hay hướng mặt ra sông, ôm gọn lấy dòng sông (quy hoạch thành phố sông Hồng). Một lần nữa Hà Nội hãy trấn tĩnh, học lại bài học của tổ tiên xưa: Từ núi vươn ra vùng sông nước, đồng bằng (Lý Công Uẩn dời đô) để mở mang, giao thương hay lại hướng về núi (quy hoạch khu hành chính ở Ba Vì, khiến người ta liên tưởng đến câu ca xưa: “Cóc chết ba năm...”).

Hà Nội có hàng trăm con hồ lớn nhỏ, mà như đã nói ở trên, ít nhiều đều là di tích của sông, của kênh rạch, thì nay chúng đang bị con người “bức tử”, con người đang “cưỡi” lên lưng các con hồ và kênh rạch. Thành phố Seoul (Hàn Quốc) đã có thời cũng cống hóa kênh rạch như vậy, thì nay họ lại phải “hồi sinh” cho nó, biến nó thành các dòng kênh nước trong xanh chảy giữa lòng thành phố. Tại sao Hà Nội không học được bài học của cha ông xưa và bè bạn cùng thời?

Thăng Long - Hà Nội nghìn năm đã hình thành nên những giá trị và bản sắc, nay đứng trước xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang bị vỡ ra để tái cấu trúc thành Hà Nội thời đại Hồ Chí Minh. Hàng loạt vấn đề đang đặt ra giữa kiến trúc đô thị và môi trường. Hà Nội sẽ mở rộng và hiện đại hơn, nhưng các sông hồ thì có bị bồi lấp, thu hẹp và ô nhiễm theo kiểu “quay lưng ra sông, cưỡi lên hồ”? Hà Nội có còn giữ được sự hài hòa giữa kiến trúc hiện đại với sự hiền hòa, tươi mát của các dòng sông, mặt hồ? Chắc chắn trong tương lai, Hà Nội sẽ có cơ sở vật chất khang trang, có “nhà cao cửa rộng”, nhưng có còn giữ được cái hồn của những huyền thoại, truyền thuyết lịch sử lung linh? Nói một cách tổng quát hơn, Hà Nội có còn là thành phố của sông hồ?

Trách nhiệm này là của mọi người Hà Nội, từ quan chức quản lý thành phố đến mỗi người dân, để đừng hổ thẹn với tiền nhân và bè bạn!